

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN CÁ NHÂN KIÊM THỎA THUẬN TIỀN GỬI

| | |
|---------|---------|
| Prepare | Approve |
| | |

Ngày / /

Số tài khoản: Mã khách hàng:

Số tài khoản tự chọn (8-16 số):

I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN

Họ và tên Ngày tháng năm sinh Giới tính: Nam Nữ

Quốc tịch Các quốc tịch khác (nếu có)

Tình trạng cư trú Cư trú Không cư trú Mã số thuế cá nhân

CMND CCCD Hộ chiếu Nơi cấp

Số Ngày cấp Ngày hết hạn

Email Di động SĐT nhà

Địa chỉ thường trú

Địa chỉ nơi ở hiện tại
(Nếu khác địa chỉ thường trú)

Địa chỉ cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch khác (nếu có)

Nghề nghiệp Tên Công ty

Chức vụ Điện thoại Công ty

Địa chỉ Công ty

Thu nhập một tháng (VNĐ) Ít hơn 10 triệu Từ 10 triệu đến 50 triệu Từ 50 triệu đến 100 triệu Trên 100 triệu

Thu nhập trung bình/tháng trong vòng 6 tháng gần nhất (*) (VNĐ)

*Khách hàng điền trong trường hợp được yêu cầu từ Ngân hàng

Gửi thông tin tới Địa chỉ hiện tại Công ty Email

Mẫu chữ ký của Chủ tài khoản/ Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản

Chữ ký mẫu thứ nhất

Chữ ký mẫu thứ hai

II. THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN CHỦ TÀI KHOẢN

1. Bên liên quan với Chủ tài khoản: Đồng chủ tài khoản; Người giám hộ/đại diện theo pháp luật; Người được ủy quyền; Chủ sở hữu hưởng lợi (*cá nhân khác chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thực tế chi phối mối quan hệ của khách hàng với Ngân hàng*)/
Bên ủy thác và các bên có liên quan trong thỏa thuận pháp lý.

Không có Có (Vui lòng điền thông tin theo Đơn đăng ký thông tin bên liên quan)

2. Cá nhân có một trong các thông tin: cư trú tại Mỹ/ quốc tịch Mỹ (bao gồm cả công dân có ≥ 2 quốc tịch); có địa chỉ thường trú/nhận thư tại Mỹ; có nơi sinh tại Mỹ; có số điện thoại Mỹ; có thỏa thuận ủy quyền cho một cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, có duy nhất một địa chỉ là địa chỉ nhờ giữ thư

Không Có (Vui lòng điền thông tin trên Mẫu khai báo FATCA)

III. THÔNG TIN GIAO DỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN SAU KHI MỞ TÀI KHOẢN

1. Loại sản phẩm/ dịch vụ dự kiến sử dụng: Vay Tiền gửi Thẻ FX Khác

2. Giao dịch dự kiến: Gửi tiền, rút tiền Giao dịch chuyển tiền tới/đi trong nước Giao dịch chuyển tiền tới/ đi nước ngoài

3. Số lượng giao dịch dự kiến một tháng: Ít hơn 10 lần Từ 10 lần đến 25 lần Từ 25 lần trở lên

4. Giá trị giao dịch dự kiến một tháng (VNĐ): Ít hơn 200 triệu Từ 200 triệu đến 1 tỷ Từ 1 tỷ trở lên

5. Nguồn gốc tiền:

Thu nhập tiền lương Thu nhập từ tất toán bảo hiểm nhân thọ Thu nhập từ đầu tư Thu nhập từ bán tài sản
 Thu nhập từ thừa kế Thu nhập từ kinh doanh Quà tặng Nguồn thu nhập khác ()

6. Nguồn gốc tài sản:

Từ việc làm Từ quyền sở hữu doanh nghiệp Từ đầu tư Hỗ trợ từ vợ/chồng Nguồn khác ()

7. Tổng tài sản (VNĐ): Ít hơn 5 tỷ Từ 5 tỷ đến 10 tỷ Từ 10 tỷ trở lên

IV. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG

1. Dịch vụ tài khoản tiền gửi

1.1 Không kỳ hạn: Tài khoản thanh toán Tài khoản lương Khác ()

1.2 Tiền gửi có kỳ hạn: Kỳ hạn Lãi suất Số tiền

Phương thức trả lãi: Hàng tháng Cuối kỳ Trả lãi trước Khác ()

1.3 Tiền gửi tích lũy: Tiền gửi tích lũy định kỳ Tiền gửi tích lũy tự do

Kỳ hạn Lãi suất Ngày trích tiền tự động

Số tiền tiền gửi lần đầu Số tiền tích lũy hàng tháng

1.4 Phương thức nộp tiền: Tiền mặt Trích tiền từ tài khoản

1.5 Loại tiền: VNĐ USD Khác ()

1.6 Phát hành sổ tài khoản: Có phát hành Không phát hành

1.7 Mục đích mở tài khoản: Thanh toán Lương Đầu tư Trả nợ Khác

1.8 Phương thức đáo hạn:

Tự động gia hạn gốc và lãi Tự động gia hạn gốc, hoàn trả lãi vào tài khoản thanh toán bên dưới Hoàn trả gốc và lãi vào tài khoản thanh toán bên dưới

Số tài khoản thanh toán

2. Dịch vụ tín nhắn

Không đăng ký

Đăng ký Số điện thoại đăng ký Như trên Khác
Ngôn ngữ Tiếng Việt Tiếng Anh

(*) Phí dịch vụ:

Tự động trích nợ từ tài khoản thanh toán như trên Tự động trích nợ từ tài khoản thanh toán khác của Ngân hàng Woori

3. Phát hành thẻ ghi nợ

Không phát hành

Có phát hành Loại thẻ Thẻ ghi nợ nội địa Thẻ ghi nợ quốc tế
Tên in trên thẻ (tối đa 22 ký tự, bỏ qua nếu trùng với tên trên CMND/CCCD/ Hộ chiếu)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|

(*) Trường hợp Khách hàng đăng ký phát hành thẻ ghi nợ, vui lòng điền thông tin theo mẫu hợp đồng phát hành thẻ liên quan.

4. Dịch vụ Internet/Mobile Banking

| | |
|-----------------------------|--|
| ID người dùng | <input type="checkbox"/> Số điện thoại (Trường hợp đổi số điện thoại, ID vẫn sẽ không thay đổi) <input type="checkbox"/> Tự thiết lập (6~10 kí tự chữ và số) <input type="text"/> |
| Phương tiện bảo mật | <input type="checkbox"/> Mobile OTP (Miễn phí) <input type="checkbox"/> AOTP (Phí: VND 100,000) |
| Hạn mức chuyển khoản | <input type="checkbox"/> Hạn mức mặc định (VND 100,000,000 hoặc USD 5,000/ngày) <input type="checkbox"/> Tự thiết lập (Không được vượt quá hạn mức tối đa của phương tiện bảo mật) - 1 lần: VND - 1 ngày: VND |
| Quyền tài khoản | <input type="checkbox"/> Vắn tin <input type="checkbox"/> Chuyển tiền <input type="checkbox"/> Cả hai |

V. CAM KẾT

Theo các quy định hiện hành, Ngân hàng sẽ thu thập thông tin, tài liệu và dữ liệu từ khách hàng cho mục đích nhận biết, cập nhật và xác minh thông tin của khách hàng. Nếu thông tin, tài liệu và dữ liệu liên quan đến khách hàng không được cung cấp hoặc không thể xác minh, các giao dịch tài chính sẽ bị từ chối hoặc chấm dứt theo quy định liên quan. Tôi (Chúng tôi) cam kết các thông tin trên là trung thực, chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin đã cung cấp. Trong trường hợp có thay đổi, tôi (chúng tôi) sẽ thông báo đến Ngân hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi đó.

Tôi (Chúng tôi) xác nhận không phải là đại lý giao dịch tiền ảo và cam kết không sử dụng tài khoản cho giao dịch tiền ảo.

Tôi (Chúng tôi) xác nhận đã được thông báo, giải thích về việc cung cấp thông tin tại Đơn này, đã được cung cấp, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với và cam kết tuân thủ Điều khoản và điều kiện chung về tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản cũng như các Hợp

đồng tương ứng (nếu có) của các dịch vụ ngân hàng mà tôi (chúng tôi) đăng ký (bao gồm nhưng không giới hạn Điều khoản và điều kiện internet/mobile banking của Ngân hàng Wooribank Việt Nam, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ .vv..). (Các Điều khoản và điều kiện được Ngân hàng công bố công khai trên website <http://woori.com.vn>. (Các Điều khoản và điều kiện này là một phần không tách rời của Đơn đề nghị mở tài khoản kiêm thỏa thuận tiền gửi này.

Đơn đề nghị mở tài khoản kiêm thỏa thuận tiền gửi này có hiệu lực kể từ ngày: (i) ngân hàng xác nhận tại phần dưới đây (đối với tài khoản tiền gửi không kỳ hạn); (ii) ghi có số tiền đầu tiên vào tài khoản (đối với tài khoản tiền gửi có kỳ hạn).

.....
Chủ tài khoản/ Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản (ký và ghi rõ họ tên)

Phần dành cho Ngân hàng

.....
Đại diện Ngân hàng (ký và đóng dấu)